

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 91/2023/HS-PT

Ngày: 31 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tấn Tài.

Các Thẩm phán:

1. Ông Thái Văn Chấn;

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Huyền.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**

- Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 161/2023/TLPT-HS ngày 1 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Lê Quốc T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án số 21/2023/HS-ST ngày 21/06/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Bị cáo kháng cáo:

Lê Quốc T, sinh ngày 09/8/1992; Nơi sinh: Huyện P, tỉnh An Giang; Nơi ở: Ấp B, xã B, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; con ông Lê Huy C và bà Nguyễn Thị Bạch T1; Vợ: Đỗ Thị Diệu L, sinh năm 1993; có hai con: con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

(Trong vụ án, bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 13/12/2022, sau khi đã uống rượu bia, Lê Quốc T điều khiển xe mô tô biển số 67K1 - 922.27 đến nhà bạn Lê Hữu K để

xin ngủ nhờ nhưng K không đồng ý. Lúc này, T nhớ lại việc bị hại Nguyễn Văn H còn nợ tiền nên đến nhà tìm H đòi tiền. Khi đi ngang sạp bán thịt heo của Lê Thị Kiều D, T lấy 01 thanh kim loại tròn dùng để mài dao (dài 47,5cm, đường kính 04cm; cán tròn dài 12,5cm, đường kính 6,5cm) để trên xe mô tô mang theo. Khi đến nhà H, T kêu H ra nói chuyện nhưng H không nghe nên T nhặt 02 viên gạch ở gần đó ném trúng vào cửa, vỡ gạch ốp tường trước nhà. Nghe tiếng động, H và vợ là Lê Thị Bích T2 ra xem, gặp T đứng trước nhà đòi tiền nên H và T cự cãi lớn tiếng được can ngăn. H rủ T đến khu vực chợ B1 gần đó để nói chuyện. T chạy xe đi trước, còn H đi bộ theo sau. Đến nơi, T và H tiếp tục cự cãi nhau. Lúc này, T lấy thanh kim loại tròn dùng để mài dao cầm trên tay phải đi về hướng H đang đứng, còn H cũng lấy 02 đoạn gỗ vuông (01 đoạn dài 65cm, cạnh 3,4 x 5,5cm và 01 đoạn dài 40cm) để trước nhà anh Nguyễn Văn B cầm hai tay. Lê Hữu K đến khuyên can. T cầm thanh kim loại tròn đánh từ trên xuống trúng vào vành tai trái của H gây thương tích. T định tiếp tục xông đến đánh H nhưng bị H dùng 02 đoạn gỗ ném lại nên T bỏ chạy. H tiếp tục nhặt 02 viên đá ném về phía T nhưng trúng vào chân K gây sây sát. Tức giận, K chạy vào nhà lấy 01 cây dao bằng kim loại màu trắng (dài 25cm, cán tròn liền với thân dao, đường kính 06cm, lưỡi dao có 01 bề sắc bén, mũi dao bằng, lưỡi dao nơi rộng nhất 4,5cm, nơi hẹp nhất 2,5cm) cầm rượt đuổi H nhưng không kịp nên K trở về nhà. H được người nhà đưa đến Bệnh viện Đ điều trị đến ngày 15/12/2022 xuất viện. H làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với T.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 120/23/TgT ngày 20/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh A, kết luận: Sẹo vành tai - thái dương trái, kích thước (07 x 0.3) cm, sẹo lồi, hồng, thẳng. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H là 03%.

Đến ngày 26/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Quốc T để điều tra, xử lý.

Trong quá trình điều tra bị hại Nguyễn Văn H trình bày như nội dung vụ án và đã nhận tiền bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền công lao động và các chi phí khác với số tiền 15.000.000 đồng, còn 10.000.000 đồng Chi cục thi hành án dân sự đang giữ nên không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại Bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-PT của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh An Giang ngày 10/5/2023 truy tố Lê Quốc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại Bản án hình sự sơ thẩm huyện P, tỉnh An Giang, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo Lê Quốc T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/7/2023 bị cáo Lê Quốc T làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Quốc T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Quốc T gửi trong hạn luật định, nên đủ cơ sở chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Lê Quốc T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và xuất trình đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh An Giang; đây được xem là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh ở cấp phúc thẩm, được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét toàn diện vụ án nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nhất thời; tỷ lệ tổn thương cơ thể của người bị hại chỉ 3%; sau khi xảy ra sự việc, đã chủ động bồi thường 25.000.000 đồng... Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ (b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự), không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Các phần quyết định của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, thì có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Quốc T sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Quốc T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội “Cố ý gây thương tích”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Lê Quốc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Nguyên nhân xuất phát từ việc bị cáo bị cáo đến nhà của bị hại để đòi tiền nhưng không gặp được bị hại. Từ đó, vì nóng giận, bị cáo đã có hành vi ném đá về phía nhà của bị hại dẫn đến việc hai bên cự cãi lớn và cả hai đã không thỏa thuận được mà dẫn đến xô xát. Do không kiềm chế được bản thân bị cáo cầm thanh kim loại tròn đánh từ trên xuống trúng vào vành tai trái của bị hại gây thương tích 03%.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của công dân, gây hoang mang trong quần chúng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải bị xử phạt một mức án phù hợp với hành vi của bị cáo đã gây ra, đồng thời cũng mang tính răn đe, giáo dục chung cho xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện tính chất mức độ, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên phạt bị cáo Lê Quốc T 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo kháng cáo và cung cấp cho Tòa án cấp phúc thẩm đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh An Giang, giấy ra viện của bà Nguyễn Thị Bạch T1 (là mẹ của bị cáo) – bị tai biến là để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi mẹ già bệnh nặng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát cùng cấp không trái với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Quốc T, xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm được tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 31/8/2023.

Giao bị cáo Lê Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh An Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; bị cáo Lê Quốc T phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo Lê Quốc T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Lê Quốc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Có giải thích chế định án treo).

****Nơi nhận:***

- TAND huyện P;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tấn Tài